TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:79/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09/9/2022
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Văn Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Liêu Tài Ngoánh
2. Ông Võ Tấn Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Ông Văn Hữu Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: chị M, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: hiện nay: ấp XY, xã T, thị xã G, tỉnh B

Bị đơn: anh T, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh B

(chị M có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình nguyên đơn – chị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện chung sống vào năm 2016 và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã G, tỉnh B vào ngày 06/92016. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 5/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do chị và anh T không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên tụ tập ăn nhậu, không chí thú làm ăn để lo cho vợ con, thường chửi bới xúc phạm đến chị, do không thể chịu đựng được nữa nên đã ly thân từ tháng 4/2022 đến nay. Nay chị M yêu cầu ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: có 01 con chung tên H, sinh ngày 29/5/2017 hiện đang sống với chị M, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con; không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không.

Bị đơn - anh T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án này, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh T.

Về con chung: Giao cháu H, sinh ngày 29/5/2017 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng;

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: chị M phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* nguyên đơn - chị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh T trú tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh T là bị đơn vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ; đồng thời anh T cũng không có yêu cầu phản tố; chị M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị M và anh T xây dựng hôn nhân vào năm 2016 và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã G, tỉnh B vào ngày 06/92016 nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T là hợp pháp.

[3] *Yêu cầu xin ly hôn của chị M, Hội đồng xét xử xét thấy*: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 5/2020 đến nay nhưng các bên vẫn không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm, thực tế đã ly thân với nhau từ tháng 4/2022 đến nay. Hơn nữa, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh không đến tham dự và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị M, điều này cho thấy ý chí của anh T không muốn hàn gắn mối

quan hệ với chị M. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh T.

[4] *Về con chung*: Việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc. Từ lúc ly thân đến nay thì chị M trực tiếp nuôi cháu H, sinh ngày 29/5/2017. Hơn nữa, anh T vắng mặt và không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị M. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M về việc tiếp tục nuôi cháu H, sinh ngày 29/5/2017 là có căn cứ.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: chị M xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: chị M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình.

[8] Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là hoàn toàn có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, Mễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh T.

2. Về con chung: giao cháu H, sinh ngày 29/5/2017 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng; anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

3. Án phí: chị M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Chị M đã tạm dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003187 ngày 29/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu*
- *VKSND huyện Hòa Bình*
- *Chi cục THAND huyện Hòa Bình*

- UBND xã Tân Phong
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

LỮ VĂN TUẤN